LỊCH TỔ CHỨC THI CÁC HỌC PHẦN RIÊNG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019 - 2020
KHOA KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Cập nhật lịch tính đến hết ngày 17/11/2019

STT	Mã MH	Tên môn học	Ký hiệu	Số SV	Số CB	Ngày thi	Phòng thi	Số phút thi	Giờ bắt đầu	Cán Bộ Giảng Dạy	Ghi chú
1	TN013	Đại số tuyến tính	E01	83	4	26-10-2019	202/MT	60	07h15	Hồ Hữu Lộc	Học QS, thi rồi
2	TN010	Xác suất thống kê	D01	105	5					Võ Văn Tài	Học QS, thi rồi
3	TN355	Thống kê Bayes	01	21	1	23-11-2019	209/KH	90	7h00	Võ Văn Tài	
4	TN445	Phân loại và nhận dạng thống kê	01	48	2	23-11-2019	209/KH	90	9h00	Võ Văn Tài	
5	TN001	Vi - Tích phân A1	C02	135	6	26-11-2019	105B1	90	9g40	Lê Thị Kiều Oanh	
6	TN002	Vi - Tích phân A2	01	79	3	28-11-2019	102KH	90	15g15	Lê Thị Kiều Oanh	
7	TN002	Vi - Tích phân A2	02	77	3	26-11-2019	101KH	90	13g30	Lê Thị Kiều Oanh	
8	TN002	Vi - Tích phân A2	03	80	4	26-11-2019	101KH	90	15g15	Lê Thị Kiều Oanh	
9	TN099	Vi - Tích phân	C03	85	4	29-11-2019	104B1	90	13g30	Lê Thị Kiều Oanh	
10	TN099	Vi - Tích phân	C04	88	4	29-11-2019	103KH	90	7g00	Lê Thị Kiều Oanh	
11	TN099	Vi - Tích phân	C05	86	4	29-11-2019	206B1	90	15g15	Lê Thị Kiều Oanh	
12	TN115	Hóa phân tích 1	01	76	3	5-12-2019	201 KH	90	13g30	Lâm Phước Điền	
13	TN115	Hóa phân tích 1	02	65	3	5-12-2019	202 KH	90	13g30	Lâm Phước Điền	
14	TN115	Hóa phân tích 1	03	80	3	5-12-2019	203 KH	90	13g30	Lâm Phước Điền	
15	TN125	Hóa phân tích - CNHH	01	26	1	5-12-2019	105 KH	90	13g30	Lâm Phước Điền	
16	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	01	39	1	20-11-2019	115 B1	60	7g30	Lê Thanh Phước	
17	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F06	95	4	21-11-2019	114 B1	60	7g30	Lê Thanh Phước	
18	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F07	93	4	19-11-2019	115 B1	60	7g30	Lê Thanh Phước	
19	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F08	34	1	21-11-2019	102 KH	60	7g30	Lê Thanh Phước	
20	TN021H	Hóa hữu cơ	01	36	1	19-11-2019	403D2	60	09h00	Lê Thanh Phước	
21	TN053	Hóa học đại cương 2	01	22	1	21-11-2019	404 TS	60	09h00	Lê Thanh Phước	
22	TN163	Anh văn chuyên môn - Hóa học	01	42	2	18-11-2019	210 KH	60	7g30	Lê Thanh Phước	
23	TN163	Anh văn chuyên môn - Hóa học	02	33	1	22-11-2019	209 KH	60	09h00	Lê Thanh Phước	

STT	Mã MH	Tên môn học	Ký hiệu	Số SV	Số CB	Ngày thi	Phòng thi	Số phút thi	Giờ bắt đầu	Cán Bộ Giảng Dạy	Ghi chú
24	TN387	Tổng hợp bất đối xứng	01	73	3	19-11-2019	201 KH	60	09h00	Lê Thanh Phước	
25	TN111	Hóa Hữu cơ 1	01	51	2	30-11-2019	101	90	7g30	Bùi Thị Bửu Huê	
26	TN111	Hóa Hữu cơ 1	02	27	1	30-11-2019	102	90	7g30	Bùi Thị Bửu Huê	
27	TN101	Hóa học đại cương 1	B01	70	3	22-11-2019	110/B1	90	13h30	Nguyễn Văn Đạt	
28	TN128	Thống kê sinh học	01	79	3	30-11-2019	203/C1	60	09h50	Bùi Tấn Anh	
29	TN128	Thống kê sinh học	02	78	3	26/11//2019	208/C2	60	15h20	Bùi Tấn Anh	
30	TN128	Thống kê sinh học	A01	14	1	26-11-2019	209/KH	60	09h50	Bùi Tấn Anh	
31	TN128	Thống kê sinh học	F02	97	4	29-11-2019	114/B1	60	13h30	Bùi Tấn Anh	
32	TN128	Thống kê sinh học	F03	95	4	27-11-2019	114/B1	60	13h30	Bùi Tấn Anh	
33	TN128	Thống kê sinh học	F04	48	2	26-11-2019	107/B1	60	07h00	Bùi Tấn Anh	
34	TN128	Thống kê sinh học	F05	73	3	30-11-2019	208/KH	60	13h30	Bùi Tấn Anh	
35	TN128	Thống kê sinh học	F06	62	3	25-11-2019	201/B1	60	13h30	Bùi Tấn Anh	
36	TN151	Sinh học phát triển	01	43	2	12-11-2019	305 C1	60	13h30	Bùi Tấn Anh	
37	TN028	Sinh học đại cương A2	01	48	2	22-11-2019	201 KH	70	09:50	Nguyễn Thị Dơn	
38	TN028	Sinh học đại cương A2	F01	45	2	22-11-2019	114 B1	70	07h00	Nguyễn Thị Dơn	
39	TN028	Sinh học đại cương A2	F02	44	2	18-11-2019	110 A 3	70	07h00	Nguyễn Thị Dơn	
40	TN042	Sinh học đại cương	F02	45	2	21-11-2019	110 A 3	70	07h00	Nguyễn Thị Dơn	
41	TN042	Sinh học đại cương	F03	97	4	20-11-2019	106 B 1	70	15h30	Nguyễn Thị Dơn	
42	TN042	Sinh học đại cương	F04	93	4	20-11-2019	102 KH	70	08h50	Nguyễn Thị Dơn	
43	TN144	Vi sinh vật học	01	45	2	23-11-2019	206 KH	120	07h30	Nguyễn Thị Dơn	
44	TN059	Toán cao cấp B	F01	105	5	28-11-2019	111/B1, 107/B1		08h00	Phùng Kim Chức	
45	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F01	110	5	25-11-2019	109/B1	60	7g15	Nguyễn Thị Thu Thủy	
46	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F02	112	6	08-12-2019	HT Khoa SP	60	7h15	Nguyễn Thị Thu Thủy	
47	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F03	16		25-11-2019	109/B1	60	7g15	Nguyễn Thị Thu Thủy	
48	TN237	Anh văn chuyên môn - Sinh học	01	19	1	22-11-2019	201/KH	60	13:30	Nguyễn Thị Phi Oanh	
49	TN237	Anh văn chuyên môn - Sinh học	02	40	2	22-11-2019	201/KH	60	13:30	Nguyễn Thị Phi Oanh	

STT	Mã MH	Tên môn học	Ký hiệu	Số SV	Số CB	Ngày thi	Phòng thi	Số phút thi	Giờ bắt đầu	Cán Bộ Giảng Dạy	Ghi chú
50	TN339	Độc chất học môi trường	01	65	3	05-11-2019	201/KH	60	15:20	Nguyễn Thị Phi Oanh	
51	TN235	Hóa sinh học	01	47	2	24-11-2019	103	60	07:30	Đái Thị Xuân Trang	
52	TN235	Hóa sinh học	02	50	2	24-11-2019	203	60	07:30	Đái Thị Xuân Trang	
53	TN235	Hóa sinh học	03	52	2	24-11-2019	204	60	07:30	Đái Thị Xuân Trang	
54	TN384	Thử nghiệm sinh học	01	38	1	17-11-2019	101	60	07:30	Đái Thị Xuân Trang	
55	TN384	Thử nghiệm sinh học	02	60	3	17-11-2019	102	60	07:30	Đái Thị Xuân Trang	
56	TN397	Sinh học miễn dịch	01	59	2	24-11-2019	103	60	09:00	Đái Thị Xuân Trang	
57	TN397	Sinh học miễn dịch	02	73	3	24-11-2019	203	60	09:00	Đái Thị Xuân Trang	
58	TN323	Các phương pháp thống kê hóa học	01	40	2	29-11-2019	PM 15/DI	90	15h20	Nguyễn Nhị Gia Vinh	
59	TN419	Vật liệu cấu trúc nano	01	33	1	27-11-2019	301/MT	90	8h00	Nguyễn Trí Tuấn	
60	TN042	Sinh học đại cương	01	44	2	28-11-2019	210/KH	120	7g00	Ngô Thanh Phong	
61	TN042	Sinh học đại cương	F07	81	4	27-11-2019	103/KH	120	7g00	Ngô Thanh Phong	
62	TN134	Thực vật học 2	01	55	2	19-11-2019	103/KH	120	9g30	Ngô Thanh Phong	
63	TN147	Phương pháp NCKH - SH	01	52	2	22-11-2019	208/KH	120	9g30	Ngô Thanh Phong	
64	TN272	Vật lý chất rắn	01	14	1	04-12-2019	209/KH	90	13h30	Nguyễn Thành Tiên	
65	TN279	Xử lý tín hiệu	01	19	1	05-12-2019	209/KH	90	13h30	Nguyễn Thành Tiên	
66	TN463	Cơ học	B01	22	1	26-11-2019	110/B1	90	13h30	Nguyễn Văn Hợp	
67	TN001	Vi - Tích phân A1	B01	23	1	22-11	204KH	90	3h	Đặng Hoàng Tâm	
68	TN001	Vi - Tích phân A1	C04	65	3	22-11	203KH	90	3h	Đặng Hoàng Tâm	
69	TN001	Vi - Tích phân A1	F01	61	3	22-11	203KH	90	13h30	Đặng Hoàng Tâm	
70	TN002	Vi - Tích phân A2	04	80	4	21-11	203KH	90	1h30	Đặng Hoàng Tâm	
71	TN002	Vi - Tích phân A2	05	42	2	21-11	202KH	90	1h30	Đặng Hoàng Tâm	
72	TN002	Vi - Tích phân A2	06	69	3	21-11	202KH	90	9h50	Đặng Hoàng Tâm	
73	TN191	Giải tích hàm	01	56	2	23-11	101KH	90	7h	Đặng Hoàng Tâm	
74	TN361	Các phương pháp phổ nghiệm hữu cơ	1	69	3	18-11-19	102/KH	90	9g30	Tôn Nữ Liên Hương	
75	TN395	Kỹ thuật tách chiết hợp chất thiên nhiên	01	51	2	13-11-19	102/KH	60	9h30,	Tôn Nữ Liên Hương	

STT	Mã MH	Tên môn học	Ký hiệu	Số SV	Số CB	Ngày thi	Phòng thi	Số phút thi	Giờ bắt đầu	Cán Bộ Giảng Dạy	Ghi chú
76	TN395	Kỹ thuật tách chiết hợp chất thiên nhiên	02	29	1	13-11-19	101/KH	60	9h30,	Tôn Nữ Liên Hương	
77	TN452	Hóa học hợp chất thiên nhiên	01	46	2	28-11-19	102/KH	60	9h,	Tôn Nữ Liên Hương	
78	TN452	Hóa học hợp chất thiên nhiên	02	35	1	28-11-19	101/KH	60	9h,	Tôn Nữ Liên Hương	
79	TN002	Vi - Tích phân A2	09	75	3	13-11-2019	109/HA	90	8h,9h30	Lê Thanh Tùng	
80	TN002	Vi - Tích phân A2	H01	70	3	22-11-2019	202/KH	90	13h30	Lê Thanh Tùng	
81	TN006	Toán cao cấp A	F01	19	1	18-11-2019	115/B1	90	7h10	Lê Thanh Tùng	
82	TN006	Toán cao cấp A	F02	23	1	19-11-2019	207/D2	90	13h30	Lê Thanh Tùng	
83	TN009	Toán cao cấp C	F04	55	2	22-11-2019	104/B1	90	7h10	Lê Thanh Tùng	
84	TN059	Toán cao cấp B	F03	52	2	19-11-2019	101/B1	90	7h10	Lê Thanh Tùng	
85	TN059	Toán cao cấp B	F09	101	5	22-11-2019	108/B1 111/B1	90	15h20	Lê Thanh Tùng	
86	TN166	Quy hoạch tuyến tính - TTK	01	54	2	30-11-2019	PMT	90	13h30	Lê Thanh Tùng	
87	TN059	Toán cao cấp B	F08	41	2	21-11-2019	103/B1	60	10h00	Nguyễn Thư Hương	
88	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F04	42	2	28-11-2019	115/B1	60	7g15	Ngô Quốc Luân	
89	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F05	39	1	25-11-2019	101/KL	60	14g00	Ngô Quốc Luân	
90	TN016	Điện và quang đại cương	F01	113	5	01-12-2019	101/KH 102/KH	75	13h30	Đặng Long Quân	
91	TN016	Điện và quang đại cương	F02	126	6	01-12-2019	201KH 202/KH	75	13h30	Đặng Long Quân	
92	TN016	Điện và quang đại cương	F03	103	5	01-12-2019	103KH 203/KH	75	13h30	Đặng Long Quân	
93	TN121	Hóa học hữu cơ - CNHH	01	63	3	22-11-2019	404/D1 403/D1	90	7g30	Thái Thị Tuyết Nhung	
94	TN121	Hóa học hữu cơ - CNHH	02	63	3	26-11-2019	404/D1 403/D1	90	9g00	Thái Thị Tuyết Nhung	
95	TN111	Hóa Hữu cơ 1	03	83	4	30-11-2019	201/KH	90	7g30	Trần Quang Đệ	
96	TN111	Hóa Hữu cơ 1	04	81	4	30-11-2019	202/KH	90	7g30	Trần Quang Đệ	
97	TN240	Quan hệ cấu trúc và hoạt tính sinh học	01	35	1	21-11-19	107/A3	60	10h00	Trần Quang Đệ	
98	TN263	Quang học	01	43	2	21-11-2019	210/KH	90	9h00	Nguyễn Thị Kim Ngân	

STT	Mã MH	Tên môn học	Ký hiệu	Số SV	Số CB	Ngày thi	Phòng thi	Số phút thi	Giờ bắt đầu	Cán Bộ Giảng Dạy	Ghi chú
99	TN042	Sinh học đại cương	F08	57	2	18-11-2019	111/B1	60	7h30	Nguyễn Thị Kim Huê	
100	TN042	Sinh học đại cương	F10	20	1	22-11-2019	106/B1	60	7h30	Nguyễn Thị Kim Huê	
101	TN042	Sinh học đại cương	F11	41	2	27-11-2019	110/A3	60	7h30	Nguyễn Thị Kim Huê	
102	TN032	Con người và môi trường	01	45	2	18-11-2019	101/KH	90	15h00	Trần Thanh Mến	
103	TN032	Con người và môi trường	02	50	2	18-11-2019	102/KH	90	15h00	Trần Thanh Mến	
104	TN042	Sinh học đại cương	F05	28	1	25-11-2019	105B1	60	7g30	Đinh Minh Quang	
105	TN251	Các định lý giới hạn	01	36	1	27/20/2019	209KH	90	7h30	Lâm Hoàng Chương	
106	TN158	Đại số tuyến tính và hình học 1	01	58	2	26-11-2019	103B1	90	9g40	Phạm Bích Như	
107	TN158	Đại số tuyến tính và hình học 1	B01	58	2	26-11-2019	103B1	90	7g00	Phạm Bích Như	
108	TN160	Đại số đại cương	01	52	2	20-11-2019	103B1	120	7g00	Phạm Bích Như	
109	TN101	Hóa học đại cương 1	A01	19	1	29-11-2019	209/KH	90	07:00	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	
110	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F09	114	5	08-12-2019	HT Khoa SP	60	7h15	Nguyễn Phúc Đảm	
111	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F10	46	2	06-12-2019	115/B1	60	7h	Nguyễn Phúc Đảm	
112	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F11	51	2	04-12-2019	107/B1	60	7h	Nguyễn Phúc Đảm	
113	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	F12	103	5	08-12-2019	HT Khoa SP	60	9h	Nguyễn Phúc Đảm	
114	TN169	Anh văn chuyên môn - TTK	01	21	1	22-11-2019	210KH	60	15h00	Nguyễn Thị Hồng Dân	
115	TN169	Anh văn chuyên môn - TTK	02	36	1	22-11-2019	210KH	60	15h00	Nguyễn Thị Hồng Dân	
116	TN369	Thống kê dự báo	01	22	1	22-11-2019	Phòng MT	90	7h00	Nguyễn Thị Hồng Dân	
117	TN108	Hóa lý 1	03	85	4	01-11-2019	101 KH	60	13:30	Lương Huỳnh Vủ Thanh	
118	TN108	Hóa lý 1	04	17	1	01-11-2019	101 KH	60	15:00	Lương Huỳnh Vủ Thanh	
119	TN059	Toán cao cấp B	B01	64	3	22-11-2019	102KH	90	7h30	Nguyễn Trung Kiên	
120	TN059	Toán cao cấp B	F05	38	1	28-11-2019	102 KL	90	7h30	Nguyễn Trung Kiên	
121	TN284	Quang phổ học và ứng dụng	01	12	1	19-11-2019	209KH	60	15:00	Nguyễn Thị Hồng	
122	TN013	Đại số tuyến tính	C01	11	1	17-10-2019	208C2	60	7h00	Nguyễn Tử Thịnh	
123	TN013	Đại số tuyến tính	C02	71	3	15-10-2019	102KH	60	7h30	Nguyễn Tử Thịnh	
124	TN059	Toán cao cấp B	F06	44	2	11-11-2019	201KH	90	7h30	Nguyễn Tử Thịnh	

STT	Mã MH	Tên môn học	Ký hiệu	Số SV	Số CB	Ngày thi	Phòng thi	Số phút thi	Giờ bắt đầu	Cán Bộ Giảng Dạy	Ghi chú
125	TN245	PP phân tích độc chất và KS trong ĐTV	01	15	1	01-11-2019	302/TS	60	09:50	Trần Minh Phú	
126	TN001	Vi - Tích phân A1	H01	29	1	8-11-2019	105/HA6	90	8h00	Huỳnh Đức Quốc	
127	TN002	Vi - Tích phân A2	07	80	4	16-11-2019	103/KH	90	13h30	Huỳnh Đức Quốc	
128	TN006	Toán cao cấp A	01	36	1	18-11-2019	101/KH	90	7h00	Huỳnh Đức Quốc	
129	TN006	Toán cao cấp A	F03	19	1	14-11-2019	102/DB	90	7h00	Huỳnh Đức Quốc	
130	TN009	Toán cao cấp C	F03	25	1	13-11-2019	102/B1	90	13h30	Huỳnh Đức Quốc	
131	TN059	Toán cao cấp B	01	17	1	2-11-2019	102/KH	90	15h30	Huỳnh Đức Quốc	
132	TN059	Toán cao cấp B	B02	127	8	23-11-2019	103/KH	90	14h00	Huỳnh Đức Quốc	
133	TN059	Toán cao cấp B	F07	113		23-11-2019	102/KH	90	14h00	Huỳnh Đức Quốc	
134	TN059	Toán cao cấp B	F10	101	5	29-11-2019	HTKHTN	90	7h00	Huỳnh Đức Quốc	
135	TN243	Hóa học Dược liệu	01	73	3	28-11-2019	102/KH	60	8h00	Huỳnh Anh Duy	

Cần Thơ, ngày 18 tháng 11 năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ